

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2016*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

“Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc”. Mã số: KHCN-TB.06X/13-18

Thuộc:

- Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”

Mã số: KHCN-TB/13-18

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xây dựng khung phân tích mô hình chuỗi cung ứng nông lâm đặc sản xuất khẩu vùng Tây Bắc.

- Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng cho 4 nhóm sản phẩm nông lâm đặc sản (gạo; chè; hoa, quả; thủy sản) xuất khẩu vùng Tây Bắc.

- Đề xuất các chính sách và giải pháp để phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho vùng Tây Bắc.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS, TS Đinh Văn Sơn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Thương mại

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2500 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2500 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 9/2014

Kết thúc: tháng 8/2016

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Đinh Văn Sơn	GS, TS	Trường ĐH Thương mại
2	Nguyễn Viết Thái	PGS, TS	Trường ĐH Thương mại

3	Đỗ Minh Thành	PGS,TS	Trường ĐH Thương mại
4	Nguyễn Thị Bích Loan	PGS,TS	Trường ĐH Thương mại
5	Bùi Xuân Nhân	PGS,TS	Trường ĐH Thương mại
6	Nguyễn Hoàng Long	PGS,TS	Trường ĐH Thương mại
7	Nguyễn Bách Khoa	GS,TS	Trường ĐH Thương mại
8	Đình Văn Thành	PGS,TS	Viện NC Thương mại
9	Nguyễn Văn Thanh	PGS,TS	Tập đoàn FLC
10	Nguyễn Hữu Thắng	TS	Tổng công ty Thương mại HN

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Thuyết minh chi tiết đề cương		x			x			x	
2	Tổng thuật tài liệu		x			x			x	
3	Phiếu điều tra (13 mẫu phiếu, 62 phiếu điều tra thử, 5000 phiếu điều tra chính thức)		x			x			x	
4	Hội thảo lần 1		x			x			x	
5	Báo cáo khảo sát tại Thái Lan		x			x			x	
6	Khung phân tích mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu vùng Tây Bắc		x			x			x	
7	Báo cáo thực trạng xuất khẩu sản phẩm nông lâm đặc sản vùng Tây Bắc		x			x			x	
8	Báo cáo khảo sát cán bộ, doanh nghiệp người dân địa phương vùng Tây Bắc		x			x			x	
9	Hội thảo khoa học lần 2		x			x			x	
10	Nội dung 1		x			x			x	
11	Nội dung 2		x			x			x	
12	Nội dung 3		x			x			x	
13	Nội dung 4		x			x			x	

14	Nội dung 5		x			x			x
15	Nội dung 6		x			x			x
16	Mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản cụ thể xuất khẩu ở vùng Tây Bắc		x			x			x
17	Kiến nghị: "Chính sách phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho các tỉnh vùng Tây Bắc" gửi tới Ban chỉ đạo Tây Bắc, Ban chủ nhiệm chương trình		x			x			x
18	Kiến nghị: "Chính sách phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho vùng Tây Bắc" gửi tới Bộ Công thương, Bộ NN và PTNN.		x			x			x
19	Kiến nghị: "Chính sách phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho vùng Tây Bắc" gửi tới lãnh đạo UBND, Sở NN và PTNN, Sở Công thương các tỉnh khu vực Tây Bắc		x			x			x
20	Các mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm đối với từng loại nông, lâm đặc sản: gạo; chè; hoa quả; thủy sản		x			x			x
21	24 Tọa đàm khoa học		x			x			x
22	Hội thảo khoa học lần 3		x			x			x
23	Bài báo trong nước		x			x			x
24	Đào tạo thạc sĩ		x			x			x
25	Hỗ trợ đào tạo Nghiên cứu sinh		x			x			x
26	Báo cáo tổng hợp		x			x			x
27	Báo cáo tóm tắt		x			x			x

### 1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	4 mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm đối với 4 loại nông, lâm đặc sản: gạo; chè; hoa quả; thủy sản		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái, Sở Công thương tỉnh Điện Biên	



2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã xây dựng được khung phân tích chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu phù hợp với trình độ phát triển của các tỉnh khu vực Tây Bắc.

- Đã phân tích được thực trạng các chuỗi cung ứng các sản phẩm chè, gạo, hoa quả và thủy sản của các tỉnh khu vực Tây Bắc.

- Đã xây dựng 4 mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm chè, gạo, hoa quả, thủy sản xuất khẩu phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của các tỉnh khu vực Tây Bắc.

- Đã đề xuất các chính sách và giải pháp hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng cho các cơ quan bộ, ngành trung ương và địa phương.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài góp phần nâng cao lợi ích kinh tế cho các chủ thể tham gia vào các hoạt động của chuỗi cung ứng, qua đó giúp các tỉnh trong khu vực Tây Bắc tham khảo xây dựng các chính sách hỗ trợ và phát triển kinh tế bền vững cho địa phương mình theo tiếp cận chuỗi cung ứng xuất khẩu.

3.2. Hiệu quả xã hội

Đề tài góp phần quan trọng trong việc xây dựng luận cứ khoa học cho việc đề xuất các chính sách phát triển kinh tế-xã hội bền vững cho các tỉnh trong khu vực Tây Bắc trên cơ sở tiếp cận mô hình chuỗi cung ứng giá trị. Do đó, đề tài là tài liệu có giá trị để các cơ quan hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước, Ban chỉ đạo Tây Bắc, các tỉnh trong khu vực Tây Bắc nghiên cứu, áp dụng vào việc xây dựng và thực thi các chính sách phát triển bền vững vùng Tây Bắc. Kết quả nghiên cứu của đề tài cũng là tài liệu tham khảo cho các viện nghiên cứu, các trường đại học trong việc nghiên cứu, tư vấn hoạch định chính sách và đề xuất các chính sách kinh tế – xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của các tỉnh vùng Tây Bắc và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Đề tài đã hoàn thành các mục tiêu theo thuyết minh.
- Đề tài đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các sản phẩm về bài báo khoa học và sản phẩm đào tạo.
- Đề tài đã hoàn thành các nội dung, sản phẩm theo đúng tiến độ.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

**GS, TS ĐINH VĂN SƠN**

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS, TS NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN**